

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Thực tập giáo trình - Khuyến nông (*Field Surveys and Practice Curricula in Agricultural Extension*)

- Mã số học phần: PD202
- Số tín chỉ: 02 tín chỉ
- Số tiết học phần: 60 giờ thực tế ở cơ sở và tiểu luận

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn : Kinh tế xã hội Nông thôn
- Khoa/Viện : Khoa Phát triển Nông thôn

3. Điều kiện:

- **Học phần tiên quyết:** Tích lũy từ 70 tín chỉ trở lên trong ngành Khuyến nông.

4. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CĐR CTĐT
4.1	Vận dụng kiến thức áp dụng vào thực tế từ các học phần (phương pháp khuyến nông; Đánh giá nhanh Nông thôn có sự tham gia; phát triển cộng đồng; phân tích giới; sinh thái nhân văn; hệ thống canh tác trong PTNT; Quản trị nông trại; Xây dựng và quản lý dự án PTNT; Chính sách nông nghiệp trong PTNT, Kinh tế phát triển nông thôn...).	2.1.2.b 2.1.3.a
4.2	Học tập thực tế những mô hình canh tác nông nghiệp khác nhau tạo điều kiện cho sinh viên có những trải nghiệm thực tế giúp sinh viên có kiến thức về các mô hình canh tác nông nghiệp.	2.1.2.b 2.1.3.a
4.3	Giúp sinh viên học tập phương pháp tiếp cận thu thập thông tin; phân tích đánh giá các nguồn lực cộng đồng. Kỹ năng làm việc nhóm.	2.1.2.b 2.1.3.c 2.2.1.d
4.4	Sinh viên biết cách tiếp cận xử lý số liệu, phân tích, viết bài và thuyết trình báo; sinh viên có khả năng tự học và nghiên cứu khoa học	2.1.2.c 2.2.3.a 2.2.2.b

5. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT

	Kiến thức		
CO1	Rèn luyện cho sinh viên sử dụng các kỹ năng trong hoạt động khuyến nông, phát triển nông thôn.	4.1	2.1.2.b 2.1.3.a
CO2	Giúp sinh viên thực hiện các kỹ năng tiếp cận, thu thập thông tin, phân tích, tổng hợp và đánh giá các nguồn thông tin.	4.1	2.1.3.d 2.2.1.a
CO3	Hỗ trợ sinh viên hình thành kỹ năng tư duy, sáng tạo	4.2	2.2.1.d
CO4	Tổng hợp số liệu, viết và trình bày báo cáo, nhận xét đánh giá	4.3	2.2.1.d
	Kỹ năng		
CO5	Trải nghiệm thực tế với cộng đồng nơi tham quan học tập giúp sinh viên có kỹ năng làm việc nhóm.	4.2	2.2.1.d
CO6	Giúp sinh viên năng động và sáng tạo hơn trong công việc.	4.4	2.3.c
CO7	Thực hiện làm việc nhóm	4.3	2.2.1.d
CO8	Linh hoạt xử lý các tình huống, các đối tượng tiếp xúc với thái độ và cách ứng xử phù hợp với cộng đồng.	4.2	2.1.2 b
	Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
CO9	Rèn luyện cho sinh viên tác phong trong hoạt động nhóm; thái độ học tập nghiêm túc và chịu trách nhiệm với công việc được giao.	4.3	2.3.a
CO10	Giúp sinh viên năng động, sáng tạo.	4.4	2.3.d

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này giúp sinh viên vận dụng các kiến thức đã học thông qua hoạt động thực tế. Thông qua hoạt động tham quan thực tế các mô hình sản xuất nông nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã,... giúp sinh viên biết cách thu thập thông tin, xử lý số liệu, tình huống; xây dựng cách viết và trình bày báo cáo nhận xét đánh giá vấn đề hiệu quả hơn. Hình thành kỹ năng tác phong trong công việc.

7. Cấu trúc nội dung học phần

7.1. Lý thuyết:

Hình thức giảng dạy thông qua các hoạt động thực tế, tổ chức cho sinh viên tham quan các mô hình sản xuất nông nghiệp; các trang trại; mô hình hoạt động kinh doanh; các tổ chức xã hội; Nông thôn mới. Sinh viên vận dụng các công cụ đã học thực tế; những kiến thức được trang bị trong các học phần lý thuyết để thu thập thông tin; phân tích hiện trạng; đề xuất giải pháp mang tính cấp thiết. Sinh viên tổng hợp thông tin, viết báo cáo với hình thức các bản tin và trình bày báo cáo sau chuyến thực tập.

7.2. Thực hành

Bài	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
Bài 1	Tham quan các mô hình canh tác; các trang trại sản xuất nông nghiệp; các mô hình kinh doanh hiệu quả ở các địa phương	40	CO1- CO10
Bài 2	Viết báo cáo nhận xét đánh giá mô hình canh tác đã tham quan	10	
Bài 3	Trình bày báo cáo và trình bày các bản tin khuyến nông	10	

8. Phương pháp giảng dạy:

- Hướng dẫn sinh viên thực hành tại địa điểm tham quan học tập.
- Thảo luận nhóm, cá nhân viết tiểu luận.
- Báo cáo tiểu luận; nhận xét, đánh giá.

9. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm, bài tập cá nhân hoặc báo cáo (file word) và thuyết trình (powerpoint) theo hướng dẫn của giảng viên.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
1	Thu thập thông tin được nhóm xác nhận có tham gia	Tham dự chuyến tham quan thực tế	40%	CO1, CO2, CO3, CO5, CO6, CO8,
3	Viết tiểu luận; tham gia bài tập nhóm	Nộp báo cáo, bài tập theo qui định	30%	CO7, CO9
4	Trình bày báo cáo; tham gia tiểu luận	Trình bày báo cáo và thuyết trình tiểu luận	30%	CO4

10.2. Các tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn

đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Nguyễn Duy Cần, Nico Vromant. 2009. <i>Đánh giá nông thôn với sự tham gia của người dân</i> (MDAEP Mekong delta agricultural extension project)	630.71 / C121
[2] Trần Thanh Bé. 1999. Đánh giá nông thôn với sự tham gia của người dân (Giáo trình)	519.7/ Tr431/T.1
3. Nguyễn Duy Cần và Nico Vromant (2006). Giáo trình PTD, phát triển kỹ thuật có sự tham gia. Dự án khuyến nông Đồng Bằng Sông Cửu Long, Viện Nghiên Cứu Phát Triển Đồng Bằng Sông Cửu Long, Đại Học Cần Thơ	630.715 / C121
[4] Phan Thành Khôi (2006). Hoạt động khuyến nông Việt Nam, ý nghĩa Chính trị - xã hội. Hà Nội: nhà xuất bản lý luận chính trị.	
[5] Nguyễn Văn Long (2006). Giáo trình khuyến nông. Trường Đại học Nông Nghiệp Hà Nội. Hà Nội: Nhà xuất bản Nông Nghiệp 140 trang	

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Cần Thơ, ngày 26 tháng 6 năm 2020

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA



Nguyễn Duy Cần

Q. TRƯỞNG BỘ MÔN



Nguyễn Văn Nay